

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 18/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh mục các thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số nội dung sau:

a) Sửa đổi các thủ tục hành chính số: 06, 22 Mục II Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b) Thay thế các thủ tục hành chính số: 01, 02, 03 Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;

c) Thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/biết);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- Sở Giao thông vận tải;
- Viễn Thông Kon Tum (để phối hợp);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
 - + Phòng Hạ tầng kỹ thuật;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.013240. H34	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
2	1.013241. H34	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
3	1.002046. H34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Nội dung quy định sửa đổi TTHC tại Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; Nghị định số 160/2024/NĐ-CP; Nghị định số 161/2024/NĐ-CP của Chính phủ)

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.000703. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x
2	2.002286. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x
3	2.002287. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x

4	2.002285.000.00.00.H34	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x ¹		
5	1.010707.H34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		
6	1.002286.000.00.00.H34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		
7	1.001737.H34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		
8	1.002063.000.00.00.H34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		

⁽¹⁾ Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải.

9	1.001577.000.00.00.H34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		
10	1.001765.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Giao thông vận tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn. - Thời hạn Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
11	1.004993.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x
12	1.001751.000.00.00.H34	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Giao thông vận	Trung tâm Phục vụ hành	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x	x	x

			tải tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản và cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo	chính công		của Chính phủ			
13	1.001623. H34	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
14	1.005210. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
15	1.000004. H34	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
16	1.004998. H34	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x
17	1.004995. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Trung tâm Phục vụ	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày	x		x

				hành chính công		18/12/2024 của Chính phủ			
18	1.004987. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ -CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x		x

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (Nội dung quy định thay thế TTHC tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP; Nghị định số 158/2024/NĐ-CP; Nghị định số 160/2024/NĐ-CP; Nghị định số 161/2024/NĐ-CP của Chính phủ)

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
								Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.00287. 000.00.00 .H34	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã TTHC 1.002877) Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x

			Campuchia (Mã TTHC 1.002869)							
2	1.001023.000.00.00.H34	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (Mã TTHC 1.001023) Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (Mã TTHC 1.010711)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x
3	2.002288.000.00.00.H34	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe côngten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (Mã TTHC 2.002288)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x

			Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe côngten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (Mã TTHC 2.002289)							
4	1.002268.000.00.00.H34	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã TTHC 1.002268)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x

5	1.002861.000.00.00.H34	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC 1.002861)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x
			Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC 1.002859)							
6	1.002856.000.00.00.H34	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC 1.002856)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	x	x	x
			Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC 1.002852)							
7	1.013259.H34	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (Mã TTHC 2.002615)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x	x	x
8	2.002615.H34	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa		05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024.	x	x	x

9	1.013260. H34	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x	x	x
10	2.002616. H34	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã TTHC 2.002616)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x	x	x
11	1.013261. H34	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng (Mã TTHC 2.002617)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x	x	x

12	2.002617.H34	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng		02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x	x	x
13	1.001777.000.00.00.H34	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe (Mã TTHC 1.001777) Cấp Giấy phép xe tập lái (Mã TTHC 1.001735)	- Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024	x		x

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1	1.010709.000.00.00.H34	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
2	1.010710.000.00.00.H34	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	
3	1.010708.000.00.00.H34	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	

Tổng cộng: 37 thủ tục hành chính (trong đó: 03 TTHC mới; 18 TTHC sửa đổi, bổ sung; 13 TTHC thay thế; 03 TTHC bị bãi bỏ).